

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 175/2022/HĐ-KHĐT

Về việc: thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN.

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân - Chức vụ: Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc Công ty

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546.

Tài khoản số: 000 799 888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai.

Mã số thuế : 0101919181

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT.

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Cùng thoả thuận ký hợp đồng với những nội dung và điều khoản sau:

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A giao Bên B nhận thực hiện thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022.

Khối lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng
1	Lập lưới đường chuyển cấp 1, vùng khó khăn loại IV	Điểm	8,0
2	Lập lưới đường chuyển cấp 2, vùng khó khăn loại IV	Điểm	38,0
3	Thành lập lưới độ cao đo đạc, vùng khó khăn loại IV	Km	10,6
4	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến quan trắc TL 1/1000, vùng khó khăn loại IV	Km	7,2
5	Đưa điểm quan trắc từ thiết kế ra thực địa, xây dựng mốc (đưa điểm công trình thứ yếu), vùng khó khăn IV	Điểm	34,0
6	Quan Trắc ĐĐ (tương đương với thu CT chủ yếu 2 chu kỳ 2*34 điểm)	Điểm	68,0

Điều 2. CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT:

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 02 bộ sản phẩm (mỗi bên giữ 01 bộ) + file dữ liệu số.

Điều 3. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Thời gian: Kể từ ngày ký kết hợp đồng đến 31/12/2022.

Điều 4: GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC VÀ THANH TOÁN:

4.1. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **547.498.885 đồng** (chi tiết tại phụ lục kèm theo)

(Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi lăm đồng chẵn)

Khi có khối lượng phát sinh, điều chỉnh đơn giá thanh toán hai bên tiến hành thương thảo, lập phụ lục hợp đồng bổ sung.

Khối lượng, giá trị thanh toán chính thức là khối lượng, giá trị bên B thực hiện được bên A nghiệm thu nhưng không vượt quá khối lượng bên A được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu.

4.2 Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

4.3 Thanh toán:

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo Điều 1 của hợp đồng, sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- Biên bản bàn giao hồ sơ;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị thực hiện;
- Biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có);
- Hóa đơn GTGT;
- Đề nghị thanh toán.

4.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

4.5. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A:

- Cung cấp các tài liệu liên quan (nếu có) và tạo điều kiện cho bên B thực hiện đảm bảo tiến độ chất lượng công việc.
- Kiểm tra, xác nhận kết quả nghiệm thu công việc của bên B thực hiện.
- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khối lượng, hai bên thỏa thuận làm cơ sở thanh quyết toán.

Điều 6. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.

- Hoàn thành công tác thi công thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVĐ, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022 theo đúng quy định hiện hành.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng quy trình, quy phạm chuyên ngành và yêu cầu của bên A.

- Tự chịu trách nhiệm về công tác an toàn và mọi rủi ro cho lực lượng của mình trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Cùng bên A tổ chức nghiệm thu tại hiện trường khi công trình kết thúc và nghiệm thu tổng thể khi hoàn chỉnh toàn bộ công việc. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc sẽ thông báo cho Bên A và cùng Bên A giải quyết bằng văn bản.

Điều 7: BẤT KHẢ KHÁNG:

7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

7.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 8. THƯỞNG, PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG:

- Thương hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 9: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG:

9.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

9.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

- Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

- Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 10: TRANH CHẤP VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

- Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp phát sinh ngoài thỏa thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung này là một phần của hợp đồng.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC GIÁ TRỊ

(Kèm theo hợp đồng số: 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022)

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN (ĐỒNG)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP	T	VL+NC+M	410 301 063
1	Chi phí vật liệu	VL	Bảng chi tiết	9 475 589
2	Chi phí nhân công	NC	$NC_0 + NC_{TT}$	385 110 680
	<i>Chi phí nhân công theo đơn giá</i>	NC_0	<i>Bảng chi tiết</i>	<i>353 312 550</i>
	<i>Chi phí nhân công tăng thêm/giảm</i>	NC_{TT}	<i>Bảng chi tiết</i>	<i>31 798 130</i>
3	Chi phí máy thi công	M	Bảng chi tiết	15 714 794
II	CHI PHÍ CHUNG	C	$C_0 + C_T$	123 604 584
	Chi phí chung theo đơn giá	C_0	Bảng chi tiết	114 714 284
	Chi phí chung tăng thêm/giảm	C_T	$NC_{TT} * (C_0/T)$	8 890 300
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	$(T+C) \times 5,5\%$	29 364 811
V	TỔNG CỘNG		$T + C + TL + K$	563 270 458
	<i>- Giảm giá</i>	GG	10%	56 327 046
VI	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	G_{TT}	$T + C + TL + K - GG$	506 943 412
	- Thuế GTGT (8%)	T_{GTGT}	$G_{TT} \times 8\%$	40 555 473
VII	- GIÁ TRỊ SAU THUẾ	G_{ST}	$G_{TT} + T_{GTGT}$	547 498 885

BẢNG GIÁ TRỊ CHI TIẾT

Bảng 2

TT	Mã Hiệu	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá, đồng				Thành tiền, đồng				Phụ cấp khu vực (0,4)	
					VL	NC	MTC	CP chung	VL	NC	MTC	CP chung	HS	TT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11=5*6*10	12=5*7*10	13=5*8*10	14=5*9*10	15=HS*1	16=12*14
		Chỉ phí thi công							9 475 589	353 312 550	15 714 794	114 714 284		31 798 130
1	G.200410 (Tr415)	Lắp lưới đường chuyển cấp 1, vùng khó khăn loại IV	Điểm	8,0	180 777	6 078 363	82 585	1 775 683	1 446 216	48 626 904	660 680	14 203 464	0,09	4 376 421
2	G.300420	Lắp lưới đường chuyển cấp 2, vùng khó khăn loại IV	Điểm	38,0	72 362	2 465 218	46 678	723 593	2 749 756	93 678 284	1 773 764	27 496 534	0,09	8 431 046
3	G.400430	Thành lập lưới độ cao đo đạc, vùng khó khăn loại IV	Km	10,6	30 582	1 547 354	52 197	520 698	324 169	16 401 952	553 288	5 519 399	0,09	1 476 176
4	G.111430	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến quan trắc TL 1/1000, vùng khó khăn loại IV	Km	7,2	172 397	5 862 168	471 506	2 059 937	1 241 261	42 207 607	3 394 844	14 831 549	0,09	3 798 685
5	G.113420	Đưa điểm quan trắc từ thiết kế ra thực địa, xây dựng mốc (đưa điểm công trình thứ yếu), vùng khó khăn IV	Điểm	34,0	65 872	1 148 006	87 278	411 711	2 239 641	39 032 187	2 967 466	13 998 171	0,09	3 512 897
6	G.114410 (Tr407)	Quan Trắc DB(tương đương với thu CT chủ yếu 2 chu kỳ 2*34 điểm)	Điểm	68,0	21 685	1 667 141	93 599	568 576	1 474 546	113 365 615	6 364 752	38 663 168	0,09	10 202 905

Khu vực: K_{KV} = 0,4, HS=1,09

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
Về việc thực hiện hợp đồng số 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022

Hôm nay ngày 20 tháng 11 năm 2002, tại Văn phòng Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, sau khi xem xét tài liệu, chúng tôi thống nhất xác định khối lượng và chất lượng công việc nghiệm thu, cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

BÊN A: Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin

- Ông Nguyễn Hoàng Huân	Chức vụ: Phó Giám đốc
- Ông Vũ Anh Tuấn	Chức vụ: TP. Địa chất
- Ông Nguyễn Văn Kiên	Chức vụ: CNCT

BÊN B: Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất

- Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
----------------------	-------------------

B. NỘI DUNG NGHIỆM THU

1. Những tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng số 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022;

- Biên bản bàn giao tài liệu ngày 03/11/2022.

Sau khi kiểm tra, xem xét tài liệu, chúng tôi thống nhất nghiệm thu khối lượng công trình đã thực hiện từ ngày 18/7/2022 đến ngày 20/11/2022.

2. Khối lượng nghiệm thu:

2.1. Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành:

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
1	Lập lưới đường chuyển cấp 1, vùng khó khăn loại IV	Điểm	8,0	8,0	8,0
2	Lập lưới đường chuyển cấp 2, vùng khó khăn loại IV	Điểm	38,0	38,0	38,0

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng		
			Theo hợp đồng	Thực hiện	Được nghiệm thu
3	Thành lập lưới độ cao đo đạc, vùng khó khăn loại IV	Km	10,6	10,6	10,6
4	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến quan trắc TL 1/1000, vùng khó khăn loại IV	Km	7,2	7,2	7,2
5	Đưa điểm quan trắc từ thiết kế ra thực địa, xây dựng mốc (đưa điểm công trình thứ yếu), vùng khó khăn IV	Điểm	34,0	34,0	34,0
6	Quan Trắc ĐD (tương đương với thu CT chủ yếu 2 chu kỳ 2*34 điểm)	Điểm	68,0	68,0	68,0

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + tài liệu số.

2.2. Đánh giá về chất lượng công trình:

Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

3. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng công việc do bên B thực hiện theo 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022.

- Sau khi bên A được nghiệm thu khối lượng giá trị thực hiện hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu giá trị hoàn thành để làm căn cứ thanh toán cho bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....o0o.....

BIÊN BẢN THANH LÝ
Hợp đồng số 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022

- Căn cứ Hợp đồng số 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất về việc thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 20/11/2022;

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546

Số tài khoản : 000799888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Thăng Long, PGD Hoàng Mai, TP Hà Nội..

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 04/01/2022 của Giám đốc công ty.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 - Fax :

Tài khoản số: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

- Bên B đã thực hiện thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022 cho Bên A theo đúng nội dung yêu cầu của hợp đồng số 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.

- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 547.498.885 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị thực hiện: 547.498.885 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: 547.498.885 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi lăm đồng chẵn).

Bên A thanh toán cho bên B giá trị của hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký thanh lý hợp đồng, bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của bên B.

Điều 3. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong biên bản này và thống nhất thanh lý hợp đồng số 175/2022/HĐ-KHĐT ngày 18/7/2022.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2022-2023

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký Hợp đồng	Ngày thanh lý/nghiệm thu	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Người tham gia
1	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong gianh giới Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu trung tâm mỏ than Mông Dương	93.1/2019/HĐ- KHĐT (68/2019- CODECO)	30/9/2019	8/8/2022	489.584.259	117.873.060	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020. Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III. thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	110/2019/HĐ- KHĐT (78/2019- CODECO)	30/10/2019	25/12/2022	431.963.522	133.077.815	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú



3	Quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình Thi công phương án Quan trắc Địa chất thủy văn khu Trung tâm Mông Dương đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò. Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin	214/2021/HĐ-KHĐT (72/2021-CODECO)	20/8/2021	12/12/2022	64.970.006	63.788.733	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022 - Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin.	12/2022/HĐ-KHĐT (30/2022-CODECO)	04/1/2022	16/12/2022	146.173.500	143.515.800	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2022: Dự án đầu tư phát triển mỏ và Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh.	32/2022/HĐ-KHĐT (31/2022-CODECO)	25/1/2022	26/12/2022	176.511.500	173.302.200	Nguyễn Trung Thành	Lê Thị Ngọc Tú
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường công trình khai thác hầm lò mỏ Than Núi Béo năm 2022 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin.	33/2022/HĐ-KHĐT (42/2022-CODECO)	25/1/2022	7/12/2022	103.158.000	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm An Cường
	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Châm và Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) - Công ty CP than Cao Sơn - TKV năm 2022	34/2022/HĐ-KHĐT (39/2022-CODECO)	01/2/2022	16/12/2022	125.009.500	122.736.600	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh

10743.
CÔNG T
NHIỆM
N, TRIỆ
CHẾ VÀ X
- ĐỊA CH
TUNG -

7	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường mỏ than Đèo Nai năm 2022 - Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin	50/2022/HĐ-KHĐT (40/2022-CODECO)	01/3/2022	9/12/2022	51.489.000	51.489.000	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú
8	Thực hiện Phương án lưu mẫu thăm dò bauxit mỏ Quảng Sơn và khu Đông Bắc và Tây Nam mỏ "1-5". tỉnh Đắk Nông.	64/2022/HĐ-KHĐT (08/2022-CODECO)	25/3/2022	22/08/2022	484.474.217	480.993.683	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Phạm Trường Sinh Phạm An Cường Lê Thị Ngọc Tú
9	Về việc thực hiện Quan trắc môi trường khu vực khai trường sản xuất năm 2022- mỏ than Núi Béo Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	74/2022/VITE-KHĐT (41/2022-CODECO)	01/4/2022	13/12/2022	101.282.400	101.282.400	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh
10	Thi công Quan trắc dịch động mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà. Trạm Quạt +139 TVĐ. +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2022	175/2022/HĐ-KHĐT (83/2022-CODECO)	18/7/2022	28/11/2022	547.498.885	547.498.885	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh Lê Thị Ngọc Tú

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan

